

của cơ quan, xí nghiệp, nói chung, không được vượt quá tỷ lệ% đã quy định so với số thực chi quỹ lương của cơ quan xí nghiệp).

Ngoài ra, các xí nghiệp có quỹ phúc lợi của xí nghiệp có thể trích một phần để chi thêm cho việc phát triển nhà trẻ theo quy định trong chỉ thị số 126-TTg ngày 1-4-1961 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chi—gồm các chi phí thường xuyên cho nhà trẻ:

a) Tiền lương cấp bậc và phụ cấp lương của nhân viên giữ trẻ (phụ trách nhà trẻ, bảo mẫu, y tá...)

b) Tiền bảo hiểm xã hội, y tế, vệ sinh, trợ cấp con, trợ cấp khó khăn, phúc lợi tập thể (ăn, ở, giữ trẻ) của nhân viên nhà trẻ.

c) Tiền thuê nhà và sửa chữa nhỏ của nhà trẻ.

d) Tiền chi về hành chính của nhà trẻ (công vụ phí thường xuyên, bất thường...)

e) Tiền mua sắm và sửa chữa đồ đạc cho nhà trẻ. Riêng khoản chi về trang bị cho nhà trẻ hiện nay Liên bộ Nội vụ—Lao động—Y tế—Tài chính—Tổng Công đoàn đang nghiên cứu quy định lại. Trong khi chờ đợi, các cơ quan, xí nghiệp vẫn thi hành theo thông tư số 568-TC/HCP ngày 16-9-1955 của Bộ Tài chính.

Các khoản chi sau đây không tính vào chi phí thường xuyên của nhà trẻ:

— Tiền chi về xây dựng cơ bản mới và trang bị lúc đầu cho nhà trẻ do kinh phí kiến thiết cơ bản của cơ quan, xí nghiệp chi.

— Tiền chi về sửa chữa lớn cho nhà trẻ do kinh phí sửa chữa lớn của cơ quan, xí nghiệp trả.

Ngoài ra theo chỉ thị số 126—TTg ngày 1-4-1961 của Thủ tướng Chính phủ các xí nghiệp có thể trích thêm phần nào quỹ phúc lợi của xí nghiệp để xây dựng thêm nhà trẻ.

III. LẬP VÀ XÉT DUYỆT DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN

1. Hàng năm, hàng quý, cơ quan có nhà trẻ phải lập dự toán, quyết toán thu chi có phân tích từng khoản thu chi theo chế độ dự quyết toán hiện hành để xin trợ cấp chênh lệch. Số tiền trợ cấp chênh lệch cho nhà trẻ sẽ ghi vào mục III: quỹ xã hội (mục lục dự toán 1962), tiết «trợ cấp nhà trẻ».

Ở các xí nghiệp quốc doanh tiền trợ cấp chênh lệch cho nhà trẻ, theo nghị định số 43—CP ngày 16-9-1960 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư số 186—UB/TC ngày 20-1-1961 của Ủy ban kế hoạch Nhà nước quy định, được thanh toán vào lỗ lãi ngoài kinh doanh.

Đối với các nhà trẻ liên-cơ số tiền chênh lệch giữa thu và chi của nhà trẻ liên-cơ phải phân bổ cho các cơ quan xí nghiệp theo số lượng các cháu được gửi ở nhà trẻ liên-cơ.

Theo quyết định của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 10 và 11-1-1962 Bộ Y tế có nhiệm vụ phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ quản lý chung toàn bộ thu, chi của nhà trẻ.

Trong khi chờ đợi xúc tiến thực hiện quyết định ấy, cơ quan tài chính ở cấp nào, tạm thời chịu

trách nhiệm xét duyệt và điều hòa kế hoạch thu chi của nhà trẻ ở cấp đó để đảm bảo chi tiêu không được quá phạm vi tỷ lệ% đã quy định so với thực chi quỹ lương của cấp đó. Đối với các xí nghiệp trực thuộc các Bộ trung ương, việc quản lý sẽ do Bộ chủ quản xét duyệt và điều hòa trong phạm vi tỷ lệ% đã quy định so với thực chi quỹ lương của Bộ đó.

IV. SO SÁNH THU, CHI

Để theo dõi, kiểm tra tình hình thu chi của nhà trẻ và việc sử dụng số tiền của Nhà nước đã trợ cấp nhà trẻ được tốt, từng thời gian (năm, quý, tháng), các cơ quan, xí nghiệp có nhà trẻ phải mở sổ sách cần thiết để ghi chép đầy đủ, rành mạch, theo hướng dẫn trong thông tư và mẫu quy định thống nhất đính kèm theo thông tư này.

1. Một sổ thu tiền gửi trẻ của nữ cán bộ, công nhân viên chức. (mẫu số 1)

2. Một sổ chi của nhà trẻ. (mẫu số 2) (1)

Ngoài ra, đối với những nhà trẻ đã có đủ điều kiện tổ chức việc ăn uống, tắm giặt cho các cháu, các nữ cán bộ, công nhân, viên chức có con gửi phải đóng góp tiền ăn, tiền củi than đun nước, nấu ăn, tiền xà phòng để giặt tả lót, tắm cho các cháu. Mức đóng góp do nhà trẻ cùng với các nữ cán bộ công nhân, viên chức có con gửi ở nhà trẻ bàn bạc quy định và phải có sổ sách thu chi riêng về các khoản ấy.

Trong khi thi hành, nếu gặp khó khăn, trở ngại gì, đề nghị các Bộ, các cơ quan, các ngành, các cấp phản ảnh cho Bộ Tài chính biết để kịp thời nghiên cứu góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 26 tháng 3 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 06-BYT/TT ngày 15-3-1962
hướng dẫn thi hành thông tư số 24-TTg ngày 27-2-1962 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế làm công tác phẫu thuật.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh,
Các Sở, Ty y tế,
Các đơn vị trực thuộc.

Từ hòa bình lập lại, nền kinh tế và khoa học của ta ngày càng phát triển, y tế phục vụ nhân

(1) Mẫu số không đăng trong Công báo

dân ngày càng cao. Trong phương pháp phòng bệnh và điều trị càng được cải tiến theo khoa học, lại cũng có những bệnh phải điều trị bằng phương pháp phẫu thuật.

Công tác phẫu thuật rất phức tạp: có nhiều loại bệnh trạng thái khác nhau, nên chuẩn bị trước khi mổ và thời gian mổ dài ngắn không nhất định. Ngoài việc mổ tại các cơ sở điều trị, lại có những trường hợp phải đi mổ cấp cứu tại chỗ. Trong khi làm nhiệm vụ, các phẫu thuật viên đều tập trung trí lực và thể lực cao để đảm bảo tính mệnh cho bệnh nhân. Vì vậy, nên Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thông tư số 24-TTg ngày 27/2/1962 về việc bồi dưỡng cho các phẫu thuật viên bằng hiện vật, nhằm làm cho cán bộ nhân viên có đủ sức khỏe để tiếp tục công tác tốt hơn.

Dựa theo tinh thần thông tư, Bộ giải thích và hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG BỒI DƯỠNG

Trong mục I tiết 1 và tiết 2 về đối tượng có nói: các phẫu thuật viên trực tiếp cầm dao mổ, những cán bộ, nhân viên phụ mổ, giúp việc trong khi mổ, nay Bộ nói rõ thêm:

1. Mỗi trường hợp mổ có một phẫu thuật viên trực tiếp cầm dao mổ chịu trách nhiệm chính;

Nếu có trường hợp mổ đặc biệt xét cần có giáo sư đứng ra chỉ đạo để giải quyết khó khăn trong khi mổ thì được coi như phẫu thuật viên trực tiếp mổ.

2. Mỗi trường hợp mổ có một người phụ mổ để thay thế cho người trực tiếp mổ khi cần thiết, nếu có trường hợp đặc biệt do yêu cầu của chuyên môn có thể bố trí 2 người phụ mổ. Tuy vậy, cũng có trường hợp mổ bình thường thì cũng không nhất thiết phải có người phụ mổ.

3. Mỗi trường hợp mổ có một số nhân viên giúp việc như: gáy mê, chuyển dụng cụ, truyền máu, hồi sức theo dõi điện tim (nếu có) thì việc phân công chức trách của mỗi người phải phù hợp với thông tư đã quy định. Nếu có trường hợp mổ khó khăn phải có nhiều người giúp việc thì số người thêm đó không được vượt ra ngoài các chức trách quy định, ngược lại có trường hợp mổ bình thường số nhân viên giúp việc khi mổ cần ít hơn thì cũng không nhất thiết phải bố trí đủ người như thông tư đã quy định. (Trừ những người giúp việc bên ngoài như: lấy thêm dụng cụ, thuốc v.v... thì không nằm trong đối tượng được hưởng bồi dưỡng).

II. TIÊU CHUẨN BỒI DƯỠNG

- Trong mục II tiết 1 có nói: Những cán bộ nhân viên phẫu thuật trực tiếp mổ, phụ mổ, giúp việc trong khi mổ trong hay ngoài giờ chính quyền

(6 giờ sáng đến 9 giờ tối) dù có mổ nhiều lần hay ít lần cũng chỉ được hưởng bồi dưỡng một lần; Bộ giải thích thêm một số trường hợp cụ thể như sau:

Vi dụ: Anh A từ 6 giờ sáng đến 9 giờ tối có trực tiếp mổ, hoặc phụ mổ, hoặc giúp việc trong khi mổ mà đã tham gia ba ca mổ thuộc ba loại bệnh khác nhau (loại 1, 2, 3) thì anh A cũng chỉ được bồi dưỡng một lần; lấy mức bồi dưỡng cao nhất để tính tiền bồi dưỡng.

Trong mục II tiết hai có nói: Trường hợp có mổ đêm từ 21 giờ đến 5 giờ sáng cũng được hưởng bồi dưỡng một lần dù cán bộ đó đã có bồi dưỡng khi ban ngày rồi. Bộ hướng dẫn cho rõ thêm như sau:

Vi dụ: Anh B khi ban ngày đã có được bồi dưỡng 1 lần rồi, nhưng từ 21 giờ đến 5 giờ sáng nếu anh B có tham gia các ca mổ thì cũng được bồi dưỡng thêm một lần nữa, dù cho anh B tham gia nhiều hay ít ca trong đêm đó.

Trường hợp các cán bộ thường trực đêm, nhưng trong phiên trực đó có tham gia mổ (từ 21 giờ đến 5 giờ sáng) ngoài tiền phụ cấp thường trực theo tinh thần thông tư số 1022-YT/TT ngày 15-9-1958 của Bộ Y tế thì các cán bộ đó cũng được hưởng bồi dưỡng như các phẫu thuật viên khác.

— Nếu có trường hợp cán bộ được mời đến cấp cứu thì cũng được hưởng bồi dưỡng (ngoài số tiền làm thêm giờ).

Trong mục II tiết hai đối với trường hợp mổ cấp cứu lưu động, mỗi ca đều được hưởng bồi dưỡng. Các trường hợp mổ cấp cứu lưu động, có vất vả hơn tĩnh tại, phương tiện có khó khăn hơn, nên mỗi ca mổ đều được hưởng bồi dưỡng theo mức của loại bệnh đó; không kể trong ngày đó đã có bồi dưỡng rồi.

III. MỨC ĐỘ BỒI DƯỠNG

1. Mức tiền bồi dưỡng (bằng hiện vật) cho những cán bộ, nhân viên chia làm 3 loại.

a) Những ca mổ loại 1, người trực tiếp cầm dao mổ được bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 1đ, người phụ mổ bồi dưỡng 0đ60, mỗi nhân viên giúp việc trong khi mổ được bồi dưỡng 0đ40.

Vi dụ:

1 người trực tiếp mổ	1đ00
1 người phụ mổ	0đ60
3 người giúp việc mổ $3 \times 0đ40$	1đ20
	<hr/> 2đ80

Vi dụ khác:

1 người trực tiếp mổ	1đ00
1 người chỉ đạo mổ (ca đặc biệt)	1đ00
1 người phụ mổ	0đ60
4 người giúp việc mổ $4 \times 0,40$	1đ60
	<hr/> 4đ20

b) Những ca mổ loại 2, người trực tiếp cầm dao mổ được bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 0đ60, người phụ mổ bồi dưỡng 0đ40, mỗi nhân viên giúp việc trong khi mổ được bồi dưỡng 0đ30.

Ví dụ:

1 người trực tiếp mổ	0d60
1 người phụ mổ	0d40
3 người giúp việc mổ $3 \times 0,30$	0d90
	1d90

c) Những ca mổ loại 3, người trực tiếp cầm dao mổ được bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 0d50, người phụ mổ bồi dưỡng 0d40, mỗi nhân viên giúp việc trong khi mổ được bồi dưỡng 0d30.

Ví dụ:

1 người trực tiếp mổ	0d50
1 người phụ mổ	0d40
3 người giúp việc mổ $3 \times 0,30$	0d90
	1d80

2. Trong bản phân loại bệnh kèm theo thông tư của Bộ có tính chất hướng dẫn để thực hiện, nên chỉ nêu lên một số loại bệnh. Trong khi thi hành các cơ sở gặp những trường hợp chưa được quy định trong bản phân loại thì cơ sở dựa vào bản phân loại đó mà xếp loại cho phù hợp để tính tiền bồi dưỡng, đồng thời báo cáo cho Bộ biết.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Trong mục IV về điều khoản thi hành Bộ nói rõ thêm một số điểm như sau:

1. Chế độ này là nhằm bồi dưỡng các phẫu thuật nên được phục sức lại sau khi giải phẫu một bệnh nhân, nên phải bồi dưỡng bằng hiện vật ngay tại chỗ, không được trả tiền.

2. Các Sở, Ty Y tế, các đơn vị trực thuộc có trang bị phòng mổ dựa theo bản phân bổ của Bộ làm dự trữ chi tiêu đồng thời lập dự trữ thực phẩm (có bản kèm theo gửi đến Sở, Ty Thương nghiệp cung cấp do Bộ Nội thương phân phối).

Ngoài việc cung cấp của Thương nghiệp theo bản đã quy định, các cơ sở có thể mua thêm số thức ăn khác bên ngoài như: cá, trứng, gà, vịt v.v. và cũng cần chú ý bồi dưỡng thêm các loại trái cây.

— Các đơn vị và công đoàn cơ sở tổ chức bồi dưỡng kịp thời cho các phẫu thuật viên sau khi mổ.

Chế độ này áp dụng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ký thông tư, nhưng vì áp dụng nguyên tắc bồi dưỡng bằng hiện vật và tại chỗ nên không đặt vấn đề truy lĩnh mà chỉ được hưởng bồi dưỡng kể từ ngày thực sự⁽¹⁾ thi hành thông tư hướng dẫn của Bộ. Không áp dụng đối với những cán bộ, nhân viên làm công tác giải phẫu cơ thể bệnh và mổ tử thi để khám nghiệm.

3. Các Sở, Ty Y tế, các bệnh viện mỗi tháng báo cáo kết quả việc thực hiện về Bộ để theo dõi, nghiên cứu.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

ĐINH THỊ CẦN

(1) Thực sự là được chuẩn bị đầy đủ: thực phẩm, đồ chức bồi dưỡng.

TỔNG CỤC THỦY SẢN

CHỈ THỊ số 26-TS/TC ngày 23-3-1962 về việc quy định nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và lễ lối làm việc của các xí nghiệp trực thuộc Tổng cục Thủy sản.

Kính gửi: Các ông Giám đốc xí nghiệp trực thuộc Tổng cục
Các ông Trưởng ty Thủy sản và Chủ nhiệm công ty thủy sản cấp I,
Các ông Vụ trưởng, Cục trưởng,
Chánh văn phòng Tổng cục.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội; nhiệm vụ phát triển sản xuất của ngành Thủy sản ngày càng lớn, do đó trình độ tổ chức, kỹ thuật và khả năng quản lý xí nghiệp phải được nâng cao hơn nữa mới kịp đáp ứng với yêu cầu.

Nhưng, hiện nay tình hình tổ chức của các xí nghiệp chưa phù hợp với yêu cầu sản xuất, nhiệm vụ quyền hạn và lễ lối làm việc chưa được quy định rõ ràng và thống nhất, tình trạng này đã có ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và công tác.

Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của xí nghiệp kiện toàn tổ chức bộ máy của xí nghiệp cho hợp lý là điều kiện quan trọng để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo chỉ tiêu kinh tế, nghiệp vụ, kỹ thuật và hoàn thành vượt mức toàn diện kế hoạch Nhà nước.

Xuất phát từ yêu cầu trên, Tổng cục chủ trương củng cố và kiện toàn tổ chức các xí nghiệp nhằm

— Đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất về nguyên tắc quản lý xí nghiệp của Đảng và Chính phủ.

— Làm cho bộ máy tổ chức phù hợp với nhiệm vụ sản xuất xí nghiệp.

— Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và lễ lối làm việc, chế độ trách nhiệm cho từng bộ máy tổ chức trong xí nghiệp.

Sau đây là những quy định chung:

I. NHIỆM VỤ CỦA XÍ NGHIỆP

Nhiệm vụ chung: Tổ chức sử dụng đúng đắn và tận dụng đến mức cao nhất khả năng thiết bị, nguyên vật liệu, sức lao động và tiền vốn của xí nghiệp nhằm thực hiện hoàn thành vượt mức toàn diện kế hoạch Nhà nước, cung cấp sản phẩm cho Nhà nước, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, góp phần xây dựng cơ sở vật chất chủ nghĩa xã hội và tích lũy vốn cho Nhà nước.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của xí nghiệp. Tổ chức thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch ấy sau khi được cấp trên phê chuẩn.